

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2024/DS-ST

Ngày: 29 – 3 – 2024

“*V/v Tranh chấp hợp
đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

2. Bà Nguyễn Huỳnh Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên Tòa:
Ông Âu Hoàng Mến – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 366/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2024/QĐST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ngân hàng N .

Địa chỉ: Số nhà 02 đường L , Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoài Ph , sinh năm 1985 (Có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 45C đường Ng , khóm A, Phường A, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

* *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Ph1, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 103 ấp Th, xã H, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Châu Minh Th, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 103 ấp Th, xã Hòa Đ, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02/10/2023 của nguyên đơn và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện do nguyên đơn ủy quyền ông Nguyễn Hoài Ph trình bày:

Ngày 25/3/2019, Ngân hàng N – Chi nhánh thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (gọi tắt là Ngân hàng) với bà Nguyễn Thị Ph1 đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 7606LAV201900403. Theo Hợp đồng, Ngân hàng cho bà Ph1 vay số tiền 280.000.000đ (hai trăm tám mươi triệu đồng); mục đích vay để nuôi Tôm; lãi suất 10.5%/năm; trả lãi hàng quý, thời hạn vay là 60 tháng, trả nợ gốc theo phân kỳ 12 tháng/kỳ.

Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay, bà Nguyễn Thị Ph1 và ông Châu Minh Th đã ký kết với Ngân hàng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 083894274 ngày 16/9/2009, tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số E 0629368, diện tích 37.700m² tại các thửa số 273, 274, 279, 314 tờ bản đồ số 03 tọa lạc tại ấp Th, xã H, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; được Ủy ban nhân dân thị xã Vĩnh Châu cấp cho hộ ông Châu Minh Th ngày 03/5/1996.

Tính đến ngày 29/3/2024, bà Nguyễn Thị Ph1 còn nợ của Ngân hàng tổng cộng là 462.150.280đ (bốn trăm sáu mươi hai triệu một trăm năm mươi nghìn hai trăm tám mươi đồng) trong đó tiền nợ gốc là 280.000.000đ (hai trăm tám mươi triệu đồng), lãi trong hạn là 150.927.672đ (một trăm năm mươi triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn sáu trăm bảy mươi hai đồng), lãi quá hạn là 31.222.608đ (ba mươi một triệu hai trăm hai mươi hai nghìn sáu trăm lẻ tám đồng).

Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với bà Ph1 – ông Th yêu cầu thanh toán nghĩa vụ trả nợ nêu trên, tuy nhiên bà Ph1 – ông Th vẫn không thực hiện.

Nay, Ngân hàng N yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc bà Nguyễn Thị Ph1 và ông Châu Minh Th phải thanh toán số nợ nêu trên. Đồng thời, bà Ph1 và ông Th còn phải

tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất của Hợp đồng cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng yêu cầu Tòa án phát mãi tài sản trong trường hợp bà Ph1 – ông Th không thanh toán nợ cho Ngân hàng. Tuy nhiên, tại Phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu phát mãi tài sản.

Đối với chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ Ngân hàng tự nguyện chịu.

Đối với bị đơn Nguyễn Thị Ph1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Châu Minh Th : Dù được tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, tại Thông báo thể hiện đầy đủ những tình tiết, sự kiện, tài liệu, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng bà Ph1 và ông Th không phản đối, không có văn bản trình bày ý kiến và nguyện vọng của mình. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có tiến hành triệu tập các đương sự, bà Ph1 và ông Th cũng vắng mặt không có lý do trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp trên cho các đương sự được biết và đưa vụ án ra xét xử. Phiên tòa ngày 19/3/2024, bà Ph1 và ông Th vẫn vắng mặt và không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Chứng cứ Tòa án thu thập được là: Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Qua thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, riêng bà Nguyễn Thị Ph1 và ông Châu Minh Th mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai bà Ph1 và ông Th vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Ph1 và ông Th theo quy định của pháp luật. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử đã xác định đúng quan hệ tranh chấp.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn Nguyễn Thị Ph1 và người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan ông Châu Minh Th có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi đến ngày 29/3/2024, tổng cộng là 462.150.280đ (bốn trăm sáu mươi hai triệu một trăm năm mươi nghìn hai trăm tám mươi đồng) trong đó tiền nợ gốc là 280.000.000đ (hai trăm tám mươi triệu đồng), lãi trong hạn là 150.927.672đ (một trăm năm mươi triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn sáu trăm bảy mươi hai đồng), lãi quá hạn là 31.222.608đ (ba mươi một triệu hai trăm hai mươi hai nghìn sáu trăm lẻ tám đồng). Đồng thời, vợ chồng bà Ph1 – ông Th còn phải tiếp tục liên đới trả lãi phát sinh theo lãi suất của Hợp đồng kể từ ngày 30/3/2024 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Đối với yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm: Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn xin rút yêu cầu việc xử lý tài sản để thi hành án. Đây là ý chí tự nguyện của nguyên đơn, không vượt quá phạm vi và yêu cầu khởi kiện nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm. Quyết định về nghĩa vụ chịu án phí đối với đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị Ph1 cư trú tại ấp Th , xã H , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Ph1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Châu Minh Th đã được triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa, đều vắng mặt không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình. Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt bà Nguyễn Thị Ph1 và ông Châu Minh Th .

[2] Về nội dung giải quyết:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện đòi nợ gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1.1] Xét tính hiệu lực của Hợp đồng tín dụng số 7606LAV201900403 ngày 25/3/2019. Bà Phới đã nhận đủ số tiền vay là 280.000.000đ (hai trăm tám mươi triệu

đồng); mục đích vay để nuôi tôm. Nội dung của hợp đồng tuân thủ các quy định của pháp luật. Xác định hợp đồng tín dụng số 7606LAV201900403 ngày 25/3/2019 có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng Ngân hàng đã giải ngân và bà Ph1 đã nhận đủ tiền vay là 280.000.000đ (hai trăm tám mươi triệu đồng). Như vậy Ngân hàng đã thực hiện đúng thỏa thuận trong hợp đồng.

Sau khi vay được tiền, bà Ph1 đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng như thỏa thuận trong hợp đồng. Như vậy, bà Ph1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và bị xác định là vi phạm hợp đồng. Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu phải trả toàn bộ số nợ gốc là có cơ sở chấp nhận.

[2.1.2] Đối với nợ lãi: Hợp đồng tín dụng số 7606LAV201900403 ngày 25/3/2019 có lãi suất thỏa thuận là 10,5%/năm; trả lãi hàng quý. Đây là lãi suất do các bên thỏa thuận và không vi phạm các quy định của pháp luật về lãi suất. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Hợp đồng, bà Ph1 đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi và bị xác định là vi phạm hợp đồng. Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Ph1 phải trả nợ lãi trên dư nợ gốc là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Ph1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Châu Minh Th liên đới trả tiền các khoản nợ trên cho Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết, việc vay tiền của bà Ph1 là để nuôi Tôm, cùng phát triển kinh tế gia đình, mục đích là tìm kiếm lợi nhuận để phục vụ cho nhu cầu kinh tế chung của gia đình. Bà Ph1 và ông Th là vợ chồng, cùng lao động, cùng sinh hoạt trong gia đình. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà Ph1 và ông Th cùng liên đới trả các khoản nợ vốn và lãi cho Ngân hàng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Kể từ ngày 30/3/2024, vợ chồng bà Ph1 và ông Th còn phải tiếp tục liên đới chịu lãi đối với số tiền gốc còn nợ theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

[2.3] Nguyên đơn xin rút yêu cầu việc xử lý tài sản để thi hành án. Đây là ý chí tự nguyện của nguyên đơn, không vượt quá phạm vi và yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng), Ngân hàng đã nộp xong.

[4] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, vợ chồng bà Nguyễn Thị Ph1 và ông Châu Minh Th phải liên đới chịu án phí có giá ngạch tương ứng với nghĩa vụ thanh toán quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

[5] Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn như đã nhận định ở trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đã nêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, 466 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Ph1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Châu Minh Th , về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Ph1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Châu Minh Th có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn Ngân hàng N dư nợ tính đến ngày 29/3/2024, tổng cộng là 462.150.280đ (bốn trăm sáu mươi hai triệu một trăm năm mươi nghìn hai trăm tám mươi đồng) trong đó tiền nợ gốc là 280.000.000đ (hai trăm tám mươi triệu đồng), lãi trong hạn là 150.927.672đ (một trăm năm mươi triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn sáu trăm bảy mươi hai đồng), lãi quá hạn là

31.222.608đ (ba mươi một triệu hai trăm hai mươi hai nghìn sáu trăm lẻ tám đồng).

Đồng thời bà Ph1 và ông Th còn phải liên đới trả cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh tính trên số nợ gốc theo hợp đồng kể từ ngày 30/3/2024 cho đến khi trả xong số nợ gốc.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để thi hành án.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng), Ngân hàng đã nộp xong.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ph1 và ông Châu Minh Th phải liên đới chịu là 22.486.011đ (hai mươi hai triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn không trăm mười một đồng).

Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.044.782đ (mười một triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn bảy trăm tám mươi hai đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000311 ngày 15/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

6. Nguyên đơn có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án; Bị đơn bà Nguyễn Thị Ph1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Châu Minh Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VÕ THỊ HIẾU